CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0515.VKH-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY TNHH TỶ HÙNG**
Địa chỉ lấy mẫu : Số 162A, Đường Hồ Học Lãm, Phường An Lạc, TP Hồ Chí Minh.
Loại mẫu : Vi khí hậu, tiếng ồn.
Mô tả mẫu : Mẫu đo trực tiếp tại hiện trường
Ngày lấy mẫu : 23/12/2025 Lần ban hành : 01
Mã số mẫu : 25.0515.KK1 → 25.0515.KK4
Thông tin lấy mẫu : 25.0515.KK1 - Khuôn viên cổng bảo vệ (Tọa độ: 594257 – 1185183)
25.0515.KK2 - Khu vực chặt (Tọa độ: 594226 – 1185122)
25.0515.KK3 - Khu vực in ráp đế (Tọa độ: 594270 - 1185117)
25.0515.KK4 - Khu vực mẫu sản xuất (Tọa độ: 594238 – 1185155)

PHƯƠNG PHÁP QUAN TRẮC

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp quan trắc	Phạm vi đo
1	Tiếng ồn[a]	TCVN 7878-2:2018[*]	35 ÷ 130 dBA
2	Nhiệt độ[a]	QCVN 46:2022/BTNMT[*]	0 ÷ 60 °C
3	Độ ẩm[a]	QCVN 46:2022/BTNMT[*]	15 ÷ 95 %RH
4	Tốc độ gió[a]	QCVN 46:2022/BTNMT[*]	0,1 ÷ 40,0 m/s

KẾT QUẢ QUAN TRẮC

Vị trí quan trắc	Tiếng ồn	Nhiệt độ	Độ ẩm	Tốc độ gió
Đơn vị	**dBA**	**°C**	**%**	**m/s**
1. Khuôn viên cổng bảo vệ (25.0515.KK1)	62,4	31,6	65,4	0,58
QCVN 26:2025/BNNMT	*6 giờ - 18 giờ: 70*	-	-	-
2. Khu vực chặt (25.0515.KK2)	77,8	31,2	64,5	0,33
3. Khu vực in ráp đế (25.0515.KK3)	81,5	-	-	-
4. Khu vực mẫu sản xuất (25.0515.KK4)	80,9	29,8	64,7	0,32
QCVN 24:2016/BYT	**≤ 85**	-	-	-
QCVN 26:2016/BYT	-	**18 ÷ 32**	**40 ÷ 80**	**0,2 ÷ 1,5**

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công tyCổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0515.VKH-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

Ghi chú:

(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường chứng nhận.

(*): Các chỉ tiêu đo hiện trường.

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0316727024 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT - QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công tyCổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0515.KK-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : **CÔNG TY TNHH TỶ HÙNG**
Địa chỉ lấy mẫu : Số 162A, Đường Hồ Học Lãm, Phường An Lạc, TP Hồ Chí Minh.
Loại mẫu : Chất lượng không khí
Mô tả mẫu : Mẫu còn nguyên vẹn và bảo quản ở nhiệt độ thường
Ngày lấy mẫu : 23/12/2025
Mã số mẫu : 25.0515.KK1 → 25.0515.KK4
Thông tin lấy mẫu : 25.0515.KK1 - Khuôn viên cổng bảo vệ (Tọa độ: 594257 – 1185183)
25.0515.KK2 - Khu vực chặt (Tọa độ: 594226 – 1185122)
25.0515.KK3 - Khu vực in ráp đế (Tọa độ: 594270 - 1185117)
25.0515.KK4 - Khu vực mẫu sản xuất (Tọa độ: 594238 – 1185155)
Ngày phân tích mẫu : 24/12/2025 Lần ban hành : 01

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp lấy mẫu	Phương pháp phân tích	Giới hạn phát hiện
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP)[a]	TCVN 5067:1995	TCVN 5067:1995	0,0295 mg/Nm^3
2	CO[a]	HD-LM-KK02*	HD-TN-KK05*	2,983 mg/Nm^3
3	SO_2[a]	TCVN 5971:1995	TCVN 5971:1995	0,00791 mg/Nm^3
4	NO_2[a]	TCVN 6137:2009	TCVN 6137:2009	0,00760 mg/Nm^3

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Vị trí lấy mẫu	Bụi	NO_2	SO_2	CO
Đơn vị	**mg/Nm^3**	**mg/Nm^3**	**mg/Nm^3**	**mg/Nm^3**
1. Khuôn viên cổng bảo vệ (25.0515.KK1)	0,153	0,035	0,038	KPH
QCVN 05:2023/BTNMT	**0,3**	**0,2**	**0,35**	**30**
2. Khu vực chặt (25.0515.KK2)	0,171	0,046	0,032	KPH
3. Khu vực in ráp đế (25.0515.KK3)	0,269	0,044	0,040	KPH
4. Khu vực mẫu sản xuất (25.0515.KK4)	0,219	0,037	0,045	KPH
QCVN 02:2019/BYT(**)	**6,25**	-	-	-
QCVN 03:2019/BYT(**)	-	**3,91**	**3,91**	**15,63**

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
AN TOÀN – SỨC KHỎE – MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT
Trụ sở: 128 Nguyễn Thị Xinh, P. Thới An, TP.HCM, Việt Nam
Liên hệ: 0982.097.050 Email: contact@moitruongnamviet.vn
MST: 0316.727.024 Web: moitruongnamviet.vn, navicert.vn
VIMCERTS 314

Số: 0515.KK-2025/KQTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

Ghi chú:

(a): Các chỉ tiêu đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường chứng nhận.

(**): Giá trị giới hạn tiếp xúc ca làm việc tính theo thời lượng tiếp xúc thực tế của công ty (48 giờ/tuần).

**HD-TN-KK05: Phương pháp nội bộ hướng dẫn phân tích CO tại phòng thí nghiệm.*

**HD-LM-KK02: Phương pháp nội bộ hướng dẫn lấy mẫu CO tại hiện trường.*

KPH: Không phát hiện.

PHỤ TRÁCH
PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Trần Minh Toàn

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0316727024 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Sương

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2/ Không được sao chép một phần hay toàn bộ phiếu kết quả này nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần An toàn - Sức khỏe - Môi trường Nam Việt.
3/ Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
4/ Phòng thí nghiệm được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017

TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330
Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh - P. Giảng Võ - TP. Hà Nội
Địa chỉ PTN: 52, đường số 6, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 12147/2025/PKQ

Khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**
Địa chỉ : Số 128 Đường Thới An 21, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : CÔNG TY TNHH TỶ HÙNG - Số 162A, đường Hồ Học Lãm, Phường An Lạc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã đơn hàng : 25.3121
Loại mẫu : Không khí làm việc
Thời gian lấy mẫu : 19/12/2025 **Thời gian thử nghiệm** : 19/12/2025 - 31/12/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT
				KLV1	Tiếp xúc ngắn
1	Ethyl axetat*	NIOSH Method 1501	mg/m^3	KPH (MDL=0,00063)	-
2	Benzen	QCVN 03:2019/BYT	mg/m^3	KPH (MDL=0,005)	***15***
3	Toluen	QCVN 03:2019/BYT	mg/m^3	KPH (MDL=0,005)	***300***
4	Tổng Hydrocacbon (CxHy)				-
	n-hexan	QCVN 03:2019/BYT		KPH (MDL=0,02)	-
	n-Heptane	NIOSH 1500	mg/m^3	KPH (MDL=0,02)	-
	Methylcyclohexan	QCVN 03:2019/BYT	mg/m^3	KPH (MDL=0,01)	-
	Cyclohexan	NIOSH 1500	mg/m^3	KPH (MDL=0,02)	-

- Vị trí lấy mẫu:
- ***KLV1***: Khu vực Phòng mẫu sản xuất.
- ***QCVN 03:2019/BYT***: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.
- * Chỉ tiêu thực hiện bởi (Công ty cổ phần môi trường Đại Nam - Số Vimcerts 288);

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN **TL. GIÁM ĐỐC**

Trương Ngọc Trâm

TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định *4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp*

Lần ban hành: 03 **Ngày sửa đổi: 16/07/2025**

TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG
PHÒNG NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
VIMCERTS 208 & VILAS 1330
Trụ sở chính: Phòng 405 tòa nhà Bộ TN&MT, 85 Nguyễn Chí Thanh - P. Giảng Võ - TP. Hà Nội
Địa chỉ PTN: 52, đường số 6, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh
ĐT: (84-24) 3237 3961 Http: //www.ceca.org.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 12148/2025/PKQ

Khách hàng : **CÔNG TY CỔ PHẦN AN TOÀN - SỨC KHỎE - MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT**
Địa chỉ : Số 128 Đường Thới An 21, Phường Thới An, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Địa điểm quan trắc : CÔNG TY TNHH TỶ HÙNG - Số 162A, đường Hồ Học Lãm, Phường An Lạc, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã đơn hàng : 25.3121
Loại mẫu : Không khí làm việc
Thời gian lấy mẫu : 19/12/2025 **Thời gian thử nghiệm** : 19/12/2025 - 31/12/2025

Stt	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử	Đơn vị	Kết quả	QCVN 03:2019/BYT
				KLV2	Tiếp xúc ngắn
1	Ethyl axetat*	NIOSH Method 1501	mg/m^3	KPH (MDL=0,00063)	-
2	Benzen	QCVN 03:2019/BYT	mg/m^3	KPH (MDL=0,005)	***15***
3	Toluen	QCVN 03:2019/BYT	mg/m^3	KPH (MDL=0,005)	***300***
4	Tổng Hydrocacbon (CxHy)				-
	n-hexan	QCVN 03:2019/BYT		KPH (MDL=0,02)	
	n-Heptane	NIOSH 1500	mg/m^3	KPH (MDL=0,02)	-
	Methylcyclohexan	QCVN 03:2019/BYT	mg/m^3	KPH (MDL=0,01)	-
	Cyclohexan	NIOSH 1500	mg/m^3	KPH (MDL=0,02)	-

- Vị trí lấy mẫu:
- ***KLV2***: Khu vực KTM mẫu In ép + KTM mẫu Ráp đế.
- ***QCVN 03:2019/BYT***: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.
- * Chỉ tiêu thực hiện bởi (Công ty cổ phần môi trường Đại Nam - Số Vimcerts 288);

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA PTN **TL. GIÁM ĐỐC**

TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ TRUYỀN THÔNG MÔI TRƯỜNG

Trương Ngọc Trâm

PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Ngọc

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm lấy mẫu hoặc gửi mẫu tại phòng thí nghiệm
2. Quá thời hạn lưu mẫu 07 ngày, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
3. "-": Không quy định *4. KPH: Kết quả nhỏ hơn MDL của phương pháp*